

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

CÔNG TY CỔ
PHẦN CẤP
NƯỚC THANH
HÓA

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THANH HÓA
DN: C=VN, S=THANH HÓA, L=TP Thanh
Hóa, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP
NƯỚC THANH HÓA,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
2800219549
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2023-04-19 11:20:15



THAWACO

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



MỤC LỤC



- I. Thông tin chung**
- II. Tình hình hoạt động của năm**
- III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc**
- IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty**
- V. Quản trị Công ty**
- VI. Báo cáo tài chính**

Số: 68/BC-THN

Thanh Hoá, ngày 19 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA NĂM 2023

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa
- Tên viết tắt: THAWACO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800219549
- Vốn điều lệ: 329.954.110.000 đồng
- Địa chỉ: Số 99 Đường Mật Sơn - Phường Đông vệ - Thành phố Thanh Hóa
- Số điện thoại: 02373 852 966; FAX: 02373 856 648
- Email: cnth@capnuocth.vn
- Địa chỉ trang điện tử <http://capnuocthanhhoa.vn>
- Mã cổ phiếu: THN
- Mã ISIN: VN000000THN2

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân là nhà máy lọc nước Thanh Hóa, do chính quyền thuộc Pháp quản lý 1954	Nhà máy nước Thanh Hóa được đổi tên thành Công ty cấp thoát nước Thanh Hóa theo QĐ 1690/QĐ-TC-UBTH ngày 27/12/1986	Công ty chuyên đổi mô hình từ Công ty cấp thoát nước Thanh Hóa thành Công ty TNHH một thành viên cấp nước Thanh Hóa theo QĐ 2039/QĐ-CT-UBTH	Thực hiện QĐ 4753/QĐ-UBND Công ty chuyên đổi sang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp mô hình Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa
1931 - 1985	1986 - 2005	2006-27/05/2016	28/05/2016 - nay

Công ty cấp nước Thanh Hóa tiền thân là Nhà máy nước lọc Thanh Hóa, được thành lập ngày 01 tháng 7 năm 1931, trong suốt 91 năm xây dựng và phát triển, công ty đã nhiều lần thay đổi tên gọi và mô hình tổ chức; qui mô và năng lực sản xuất không ngừng lớn mạnh. Chặng đường xây dựng và phát triển của Công ty cấp nước được chia thành 5 giai đoạn chính:

- Giai đoạn từ 1931 đến 1953
- Giai đoạn từ 1954 đến 1985
- Giai đoạn từ 1986 đến 2005
- Giai đoạn từ 2006 đến 27/5/2016
- Giai đoạn từ 28/5/2016 đến nay

Mỗi giai đoạn ấy đều là những mốc son đáng ghi nhớ, là những nấc thang vững chắc để Công ty tiếp bước tới tương lai. Kỷ niệm 91 năm truyền thống cũng là dịp để Công ty tổng kết lại lịch sử xây dựng và phát triển gần một thế kỷ đã cùng đất nước và tỉnh Thanh Hóa trải qua những thăng trầm lịch sử hào hùng, đóng góp cho công cuộc xây dựng và phát triển Thành phố của tỉnh Thanh Hóa.

*** Giai đoạn từ 1931 - 1985**

Nhà máy nước Thanh Hóa hoạt động dưới sự điều hành của chính quyền thuộc Pháp; Đối tượng phục vụ lúc này là các công sở do người Pháp quản lý, phần còn lại là các tư thương trong thị xã Thanh Hóa, thời kỳ này thực hiện chủ trương “Tiêu thổ kháng chiến” của Chính phủ, toàn bộ máy móc thiết bị của nhà máy được tháo dỡ, chuyển về công binh xưởng để chế tạo vũ khí phục vụ kháng chiến, nhà máy ngừng hoạt động.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ. Được sự giúp đỡ của Liên Xô, Nhà máy nước Thanh Hóa được khôi phục đầu tư và nâng cấp, cung cấp nước cho cơ quan, xí nghiệp và một phần dân cư trong khu vực nội thị xã Thanh Hóa.

Bước sang giai đoạn hòa bình theo định hướng XHCN. Thị xã Thanh Hóa được mở rộng, hai đô thị lớn Sầm Sơn, Bim Sơn trong tỉnh được thành lập thị xã, các Khu kinh tế các Cụm công nghiệp, thị trấn, thị tứ được hình thành và phát triển, nhu cầu nước sạch cho sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu dịch vụ ngày một tăng, đòi hỏi Nhà máy nước Thanh Hóa phải đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống cấp nước.

*** Giai đoạn 1986 - 2005**

Ngày 27 tháng 12 năm 1986, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 1690/QĐ-TC-UBTH đổi tên Nhà máy nước Thanh Hóa thành Công ty Cấp nước Thanh Hóa. Chức năng nhiệm vụ của Công ty là: Khai thác, sản xuất nước sạch, phục vụ cho nhu cầu sử dụng của thị xã Thanh Hóa, Sầm Sơn; khảo sát thiết kế, thi công xây dựng và quản lý công trình, hệ thống cấp nước do công ty quản lý, khai thác.

Ngày 30 tháng 05 năm 1992, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 775/QĐ-TC-UBTH, đổi tên Công ty Cấp nước Thanh Hóa thành Công ty Cấp nước - Thoát nước Thanh Hóa. Nhiệm vụ được bổ sung: Quản lý, khảo sát, thiết kế, thi công hệ thống cấp, thoát nước.

Nhưng thực tế, việc quản lý hệ thống thoát nước tại thị xã Thanh Hóa và các khu đô thị vẫn do chính quyền địa phương tổ chức thực hiện. Do vậy, ngày 15 tháng 4 năm

1996, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 1479/TC-UBTH, đổi tên Công ty Cấp nước - Thoát nước Thanh Hóa thành Công ty Cấp nước Thanh Hóa.

*** Giai đoạn 2005 - 27/5/2016**

Công ty chuyển đổi từ Công ty cấp thoát nước sang Công ty TNHH một thành viên cấp nước Thanh Hóa tại Quyết định số 2039/QĐ-CT-UBTH về việc chuyển đổi Công ty Cấp nước Thanh Hóa thành Công ty TNHH một thành viên cấp nước Thanh Hóa, gọi tắt là Công ty Cấp nước Thanh Hóa. Từ đây trách nhiệm và quyền hạn của Công ty được rõ ràng hơn, phạm vi quản lý hoạt động cấp nước của Công ty không dừng lại ở địa bàn thành phố Thanh Hóa, thị xã Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn mà mở rộng ra các đô thị, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

*** Giai đoạn từ 28/05/2016 đến nay.**

Công ty chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên cấp nước Thanh Hóa sang công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa tại Quyết định số 4753/QĐ-UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Thanh Hóa sang Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa. Từ đây công ty đã chuyển đổi sang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp mô hình công ty cổ phần, trách nhiệm và quyền hạn của Công ty được rõ ràng hơn, phạm vi quản lý hoạt động cấp nước của Công ty không dừng lại ở địa bàn thành phố Thanh Hóa, thị xã Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn mà mở rộng ra các đô thị, các khu công nghiệp và một số huyện thị trên địa bàn trong tỉnh.

- Thời điểm niêm yết cổ phần: Đã được đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam kể từ ngày 07/01/2017.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là quản lý và sản xuất kinh doanh nước sạch trong phạm vi toàn tỉnh. Các chức năng hành nghề sản xuất kinh doanh khác như: Đầu tư xây dựng các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, tổng thầu thực hiện các dự án cấp thoát nước theo hình thức chìa khóa trao tay; Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải và chất rắn; Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, các công trình giao thông, thủy lợi quy mô vừa và nhỏ; kinh doanh dịch vụ khách sạn và các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Gồm Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý, gồm:

+ Hội đồng quản trị;

+ Ban Kiểm soát;

+ Ban Tổng Giám đốc;

+ Các Phòng ban, đơn vị trực thuộc;

- Các công ty con: Không có

Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty.

Ban kiểm soát

Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động

sản xuất kinh doanh, hoạt động quản trị và điều

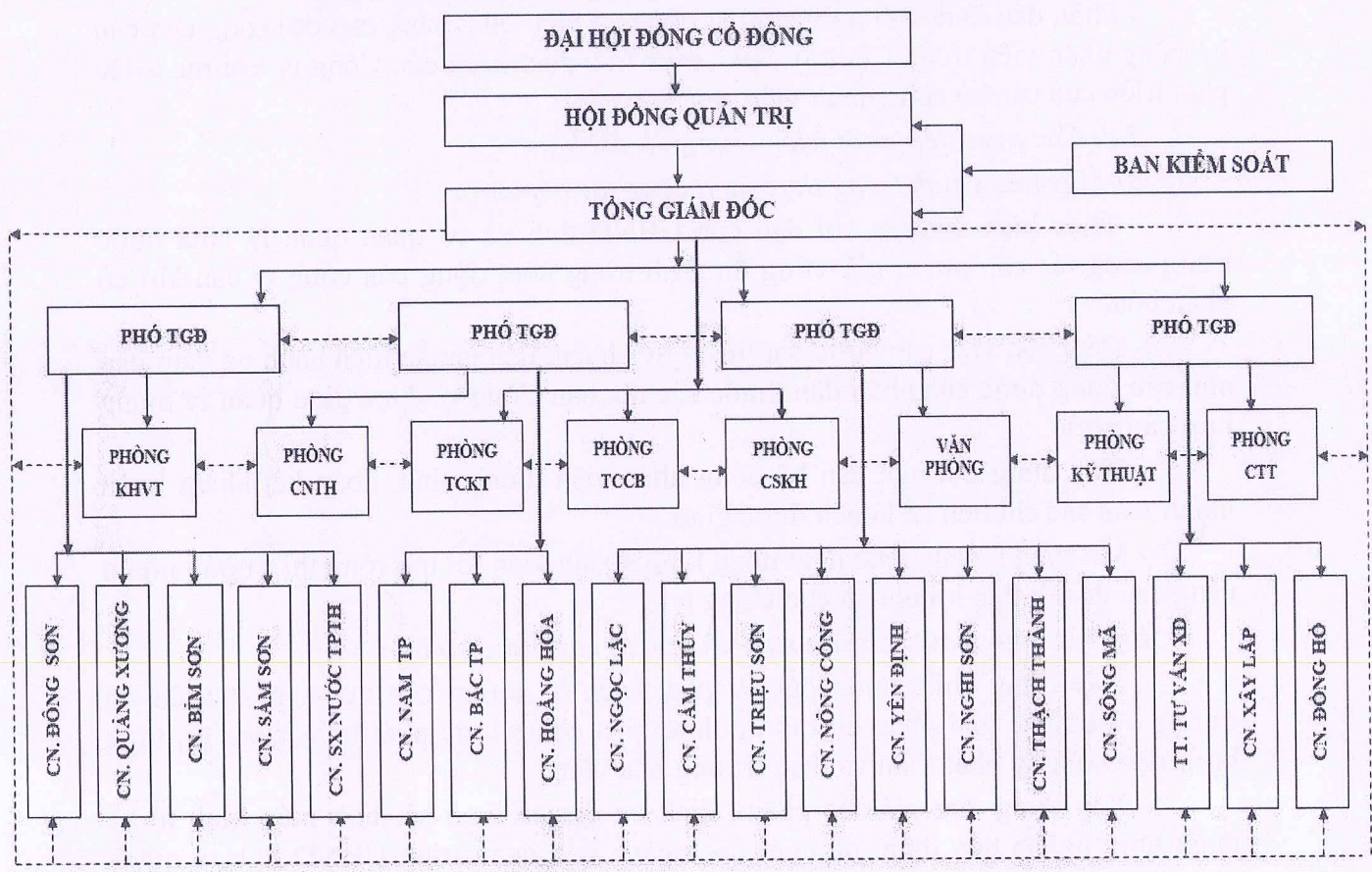
hành của công ty.

Ban Tổng giám đốc

Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao

THÔNG TIN MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HOÁ



5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

- Công ty phấn đấu là doanh nghiệp đứng đầu ngành của tỉnh Thanh Hóa trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch.

- Phấn đấu là doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên trong Công ty. Gắn mục tiêu phát triển của Công ty với mục tiêu phát triển của cán bộ công nhân viên.

5.2. Các mục tiêu phát triển trung và dài hạn:

a) Mục tiêu chính trong thực hiện công tác cấp nước:

- Thực hiện theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh và cơ quan quản lý Nhà nước trong công tác cấp nước, giữ vững ổn định trong hoạt động của công ty sau khi cổ phần hóa.

- Đảm bảo việc cấp nước đạt theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và đảm bảo nhu cầu dùng nước của nhân dân thuộc các địa bàn Công ty được giao quản lý mạng lưới cấp nước.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên thống nhất, đoàn kết nhằm hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Mở rộng ngành nghề hoạt động kinh doanh, tiến tới mở rộng thị trường nhằm nâng cao doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

b) Mục tiêu phát triển sản xuất và đầu tư xây dựng cơ bản:

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển công ty, từng bước đưa công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.

- Xây dựng đơn giá sản phẩm, dịch vụ dựa trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật từng ngành quy định, đề nghị các ngành liên quan trình UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

- Thực hiện chủ trương đa ngành, đa nghề. Công ty tập trung nghiên cứu để phát triển thêm một số ngành nghề mới mang lại hiệu quả kinh tế cao.

5.3. Các nhiệm vụ trọng tâm

Nhằm nâng cao hiệu quả trong điều hành sản xuất, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đã đề ra. Các phòng, ban và đơn vị trực thuộc cần tập trung thực hiện tốt một số công việc sau đây:

- Tiếp tục siết chặt công tác bảo vệ, quản lý nguồn nước, đảm bảo phương án cấp nước an toàn, tuân thủ tuyệt đối quy trình vận hành sản xuất. Đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước cho khách hàng trên các địa bàn quản lý của Công ty;

- Tăng cường hơn nữa công tác chống thất thoát, thất thu nước, đảm bảo hạ tỉ lệ thất thoát mang tính bền vững;

- Đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng, mở rộng thị trường dựa vào vốn đóng góp của nhân dân và chính quyền địa phương bằng hình thức xã hội hóa;

- Tiếp tục phát huy, đồng thời kiểm soát chặt chẽ công tác sử dụng điện năng, hóa chất trong sản xuất, nhằm tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh;

- Tập trung triển khai công tác sửa chữa cải tạo hệ thống MLCN (ưu tiên các tuyến ống đã xuống cấp nghiêm trọng), nâng cao năng lực cấp nước và giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước;

- Tập trung đầu tư cải tạo hệ thống lẮng la men tại NMN Mật Sơn, đảm bảo năng lực cấp nước, đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước cho khu vực thành phố Thanh Hóa; TP Sầm Sơn và các khu vực vệ tinh lân cận;

- Tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ CNV và người lao động, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

- Khuyến khích hoạt động nghiên cứu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng vào thực tiễn sản xuất, đồng thời từng bước ứng dụng công nghệ thông minh vào sản xuất và quản trị mạng;

- Thực hiện nhanh qui trình chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ, đáp ứng yêu cầu trong quản trị Doanh nghiệp, quản trị hệ thống mạng lưới cấp nước.

5.4. Chiến lược phát triển và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định 177/QĐ-UBND ngày 16/1/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp và thương mại tỉnh Thanh Hóa định hướng đến năm 2030.

Với sự phát triển mạnh của dân cư đô thị và các Khu công nghiệp, Khu kinh tế trong địa bàn toàn tỉnh, Công ty tiếp tục tập trung khai thác sản xuất và cung cấp nước sạch, đầu tư xây dựng các công trình cấp nước đáp ứng nhu cầu của thị trường về sản phẩm nước sạch, phát triển và tiến tới đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, đa dạng hoá các hình thức đầu tư để đáp ứng nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Công ty tập trung chủ yếu vào một số nhiệm vụ sau:

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống ống dẫn, ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh.

- Thực hiện kế hoạch chống thất thoát theo vùng, tuyến ống, phân đầu giảm tỷ lệ thất thoát đến năm 2023 xuống 17,36%. Ưu tiên các dự án chống thất thoát thất thu nước sạch nhằm nâng cao năng lực vận hành hệ thống cấp nước và giảm tỷ lệ thất thoát.

- Thực hiện xã hội hoá trong đầu tư, trong hoạt động cấp nước, thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước để đầu tư mới nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước; nâng độ phủ cấp nước đô thị đạt tỷ lệ 100%.

- Nâng cao năng lực, nâng cao công suất cấp nước, chú trọng đến công tác quản lý chất lượng nước. Cung cấp sản phẩm nước sạch đạt chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5502:2003. Duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008, xây dựng và hoàn thiện các quy chế nội bộ; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ. Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ công nhân viên; có chính sách thu hút các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ nghiệp vụ quản lý kinh tế về làm việc tại Công ty.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ - tin học để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, đổi mới phương thức phục vụ - đưa đến khách hàng các dịch vụ - phục vụ tốt nhất, thực hiện chiến lược "Hướng tới khách hàng" để tồn tại và phát triển bền vững.

6. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty

a) Rủi ro về kinh tế:

Cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế thì vấn đề nước sạch ngày càng trở nên cần thiết và cấp bách. Chính phủ Việt Nam đã ban hành rất nhiều văn bản, chính sách nhằm phát triển ngành.

Trong xu hướng hội nhập thì vấn đề về nước sạch ngày càng trở nên thiết yếu và quan trọng đối với mỗi người dân Việt Nam.

Do vậy có thể nói hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa trong thời gian tới không gặp trở ngại đáng kể từ nền kinh tế.

b). Rủi ro về luật pháp:

Trong hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa có thể gặp một số rủi ro sau:

Rủi ro về chính sách vĩ mô của Nhà nước thay đổi dẫn tới định hướng phát triển mở rộng của Công ty có thể gặp một số khó khăn.

Hệ thống pháp luật kinh doanh nói chung còn thiếu đồng bộ, cơ sở pháp lý cho các hoạt động trong lĩnh vực.

c). Rủi ro đặc thù:

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh nước sạch phụ thuộc vào sự biến đổi của khí hậu và môi trường; công ty không thể chủ động về nguồn nước thô, điện sản xuất, giới hạn về khu vực cấp nước và quy mô tài sản, chịu sự quản lý chặt về giá...

d). Rủi ro khác:

Các rủi ro khác nằm ngoài dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa, tình trạng xâm nhập mặn, vùng nước ô nhiễm... là những rủi ro bất khả kháng, các yếu tố này nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động SXKD (01/01/2022 đến 31/12/2022)

- *Trong hoạt động sản xuất phục vụ cấp nước:* Mức độ bao phủ dịch vụ cấp nước ngày càng mở rộng; chất lượng nước đảm bảo tiêu chuẩn quy định. Sản lượng nước hàng hóa của công ty đạt 37.424.900 m³ bằng 103,1% kế hoạch. Doanh thu cấp nước đạt 388,848 tỷ đồng bằng 104,43% kế hoạch.

- *Trong hoạt động xây lắp, tư vấn và hoạt động khác:* Hoạt động xây lắp, tư vấn mặc dù gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm công việc. Tuy vậy, doanh thu xây lắp, tư vấn & hoạt động khác thực hiện 21,407 tỷ đồng bằng 161,26% kế hoạch.

- *Hiệu quả hoạt động*: Tổng doanh thu thuần đạt 410,254 tỷ đồng, bằng 106,38% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt gần 53,5 tỷ đồng bằng 132,09% kế hoạch. Như vậy, mặc dù hoạt động xây lắp, tư vấn không thuận lợi, nhưng với nỗ lực tiết giảm chi phí, hiệu quả hoạt động SXKD thời cổ phần của công ty tương đối tích cực đáng ghi nhận.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban quản lý điều hành của Công ty gồm:

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ
I	Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Huy Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị	8.505.310
1	Nguyễn Hùng Phương	Phó chủ tịch HĐQT	6.883.500
3	Nguyễn Ngọc Cần	Thành viên HĐQT	8.941.812
4	Lê Sỹ Len	Thành viên HĐQT	3.816.749
5	Lê Văn Quý	Thành viên HĐQT	7.400
II	Ban Kiểm soát		
1	Lê Thị Hà	Trưởng Ban kiểm soát	7.700
2	Trịnh Thị Huyền	Thành viên Ban kiểm soát	6.200
3	Nguyễn Công Khanh	Thành viên Ban kiểm soát	-
III	Ban Tổng Giám đốc		
1	Nguyễn Ngọc Cần	Tổng Giám đốc	8.941.812
2	Lê Sỹ Len	Phó Tổng Giám đốc	3.816.749
3	Dương Văn Hóa	Phó Tổng Giám đốc	56.200
4	Lê Ngọc Đình	Phó Tổng Giám đốc	-
5	Lê Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	2.100
IV	Kế toán trưởng		
1	Nguyễn Thị Nga	Kế toán trưởng Công ty	7.000

2.2 Sơ yếu lý lịch:

Hội đồng quản trị (HDQT) có 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên HDQT điều hành và 02 thành viên HDQT không điều hành.

(1) Ông: Nguyễn Huy Nam - Chủ tịch HDQT

Họ và tên	Nguyễn Huy Nam
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	03/12/1968
Nơi sinh	Xã Hoàng Trạch, Huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	SN 72 Phố Đội Cung, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa
CMND	171474301; cấp ngày 09/9/2011, nơi cấp: Công an Thanh Hóa
Điện thoại liên hệ	0913 293 415
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế; Thạc sỹ kinh tế chính trị
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HDQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	8.505.310 cổ phần
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	106.200 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	8.399.110 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	<i>Họ tên người có liên quan:</i> <i>Mối quan hệ:</i> <i>Số cổ phần sở hữu:</i>
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

(2) Ông: Nguyễn Hùng Phương - Phó Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	Nguyễn Hùng Phương
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	13/3/1976
Nơi sinh	Quảng Lưu, Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	D1, tầng 25 khu phức hợp Mandarin garden, (khu D), Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Căn cước công dân	038076000245 do Cục CS QLHC cấp ngày 15/01/2019
Điện thoại liên hệ	0962028888
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Phó Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	6.883.500 cổ phần
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	6.883.500 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	<i>Họ tên người có liên quan:</i> <i>Mối quan hệ:</i> <i>Số cổ phần sở hữu:</i>
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Được hưởng thù lao của Thành viên HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

(3) Ông: Nguyễn Ngọc Cần - TVHDQT - Tổng Giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Ngọc Cần
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/01/1964
Nơi sinh	Xã Nga Bạch, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	SN 238, đường Dương Đình Nghệ, P. Đông Thọ, TPTH
Chứng minh nhân dân	171474603; ngày cấp 13/01/2009; nơi cấp Công an T.Hóa
Điện thoại liên hệ	0913589816
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng CP đang nắm giữ	8.941.812 cổ phần
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	107.900 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	8.833.912 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	<i>Họ tên người có liên quan:</i> <i>Mối quan hệ:</i> <i>Số cổ phần sở hữu:</i>
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Được hưởng thù lao của thành viên HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

(4) Ông: Lê Sỹ Len - TVHĐQT - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Lê Sỹ Len
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	06/7/1969
Nơi sinh	Xã Khuyến Nông, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Lô 161, Đông vệ 5, P. Đông vệ, Thành phố Thanh Hóa
CMND	172584987, ngày cấp: 31/8/2009, nơi cấp: Công an Thanh Hóa
Điện thoại liên hệ	0912162625
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	3.816.749 cổ phần
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	57.400 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	3.759.349 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	<i>Họ tên người có liên quan:</i> <i>Mối quan hệ:</i> <i>Số cổ phần sở hữu:</i>
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Được hưởng thù lao thành viên HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

(5) Ông: Lê Văn Quý - TVHĐQT - Trưởng phòng TCCB

Họ và tên	Lê Văn Quý
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	02/9/1968
Nơi sinh	Xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa , tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	06 Nguyễn Thái Học, P. Trường Thi Thành phố Thanh Hóa
CMND	171447596, ngày cấp: 17/12/2006, nơi cấp: Công an Thanh Hóa
Điện thoại liên hệ	0904274688
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm trưởng phòng TCCB
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	7.400 cổ phần
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	7.400 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	<i>Họ tên người có liên quan:</i> <i>Mối quan hệ:</i> <i>Số cổ phần sở hữu:</i>
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Được hưởng thù lao thành viên HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

(6) Ông: Dương Văn Hóa - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Dương Văn Hóa
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	11/12/1963
Nơi sinh	Xã Triều Dương, Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	SN 290, Đường Lê Hoàn, Phường Ba đình, TP Thanh Hóa.
CMND	170511401, ngày cấp: 26/8/2015, nơi cấp: Công an Thanh Hóa
Điện thoại liên hệ	0904812999
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	56.200 cổ phần
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	56.200 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	<i>Họ tên người có liên quan: Mối quan hệ: Số cổ phần sở hữu:</i>
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

(7) Ông: Lê Ngọc Đình - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Lê Ngọc Đình
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	19/5/1966
Nơi sinh	Xã Đông Hải, Thị xã Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	SN: 07 Lý Tự Trọng, P Ba Đình, TP Thanh Hóa
CMND	171569809; ngày cấp: 29/5/2009; nơi cấp: Công an Thanh Hóa
Điện thoại liên hệ	0913390326
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	Không có
- Được ủy quyền đại diện	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

8) Ông: Lê Trung Hiếu - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Lê Trung Hiếu
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	06/12/1991
Nơi sinh	Quảng Trung, Quảng Xương, Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số 79 Lạc Long Quân, P. Đông Vệ, TP Thanh Hóa
CMND	362347078 ngày cấp: 09/8/2014, Nơi cấp CA Cần Thơ
Điện thoại liên hệ	0915 554 857
Trình độ chuyên môn	Kiến trúc sư
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	2.100 cổ phần
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	2.100 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

(9) Bà: Lê Thị Hà - Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên	Lê Thị Hà
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	19/05/1968
Nơi sinh	Xã Hoàng Ngọc, Huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	SN 108, đường Lý Thái tông, Phố Đông bắc Ga 2, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa.
CMND	171253481 Ngày cấp: 05/5/2010 Nơi cấp: CA Thanh Hóa
Điện thoại liên hệ	0914995795
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	7.700 cổ phần
<i>Trong đó:</i>	
- Sở hữu cá nhân	7.700 cổ phần
Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	<i>Họ tên người có liên quan:</i> <i>Mối quan hệ:</i> <i>Số cổ phần sở hữu:</i>
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

(10) Ông: Nguyễn Công Khanh - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Công Khanh
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	26/01/1965
Nơi sinh	Phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	SN 244 đường Trường Thi, P. Trường Thi Thành phố Thanh Hóa.
CMND	171624606; Ngày cấp 15/6/2012; Nơi cấp: Công an Thành Hóa
Điện thoại liên hệ	0912395733
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0 cổ phần
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần
Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	<i>Họ tên người có liên quan:</i> <i>Mối quan hệ:</i> <i>Số cổ phần sở hữu:</i>
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Được hưởng thù lao thành viên Ban kiểm soát
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

(11) Bà: Trịnh Thị Huyền – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Trịnh Thị Huyền
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	19/6/1971
Nơi sinh	Xã Thiệu Công, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	SN 02A/46 – Mật Sơn, P. Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa.
Căn cước công dân	038171003466; Ngày cấp: 19/9/2017; Nơi cấp:Cục CS QLĐLQG về dân cư
Điện thoại liên hệ	0934655878
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát Kiêm Phó Phòng KHVT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	6.200 cổ phần
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	6.200 cổ phần
Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	<i>Họ tên người có liên quan:</i> <i>Mối quan hệ:</i> <i>Số cổ phần sở hữu:</i>
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Được hưởng thù lao của thành viên Ban kiểm soát
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

(12) Bà: Nguyễn Thị Nga - Kế toán trưởng

Họ và tên	Nguyễn Thị Nga
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	12/11/1973
Nơi sinh	Xã Hoàng Đồng, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số nhà 145 đường Đinh Công Tráng, Phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa.
Căn cước công dân	038173003600; cấp ngày 14/8/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Điện thoại liên hệ	0962156586
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	7.000 cổ phần
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	7.000 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

- Những thay đổi trong ban quản trị, điều hành: Không
- Số lượng cán bộ công nhân viên của công ty tính đến ngày 31/12/2022 là: 857 người, trong đó: Nữ 357 người; Đại học trở lên 52% ; Cao đẳng, trung cấp 28%; Công nhân kỹ thuật 20%.

- Các chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động Để đáp ứng với tình hình hoạt động với mô hình công ty cổ phần, sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty cổ phần, công ty đã sửa đổi và ban hành các quy chế quản lý nội bộ để áp dụng cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, như Quy chế về tiền lương, tiền thưởng, quy chế quản lý tài chính và một số quy định khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Để nâng cao năng lực sản xuất cấp nước, năm 2022 Công ty đã tập trung đầu tư, nâng cấp, sửa chữa cải tạo, thay thế, lắp đặt mở rộng mạng lưới cấp nước tại nhiều địa bàn, đáp ứng nhu cầu của khách hàng; khắc phục cơ bản tình trạng yếu và thiếu nước cục bộ, cụ thể: Hoàn thành công trình bổ sung, nâng cấp NMN Cẩm Thủy lên 3.000 m³/ng.đêm; Cải tạo hồ sơ lắng NMN Hoàng Hóa; Xây dựng bể chứa 1.500 m³ trạm Đông Hải; xây dựng bổ sung tuyến ống nước thô D315 kịp thời cho chi nhánh Đông Sơn; lắp đặt trạm bơm tăng áp tuyến tây nam huyện Quảng Xương.

Thực hiện cho đầu tư phát triển khách hàng tại một số địa bàn các xã Định Bình, Định Hải huyện Yên Định; xã Cẩm Tú huyện Cẩm Thủy và một số khu vực khác để phát triển khách hàng mới, năm 2022 đã đầu nối cho 14.364 hộ khách hàng.

Hoàn thiện hồ sơ, thực hiện nâng công suất NMN Mật Sơn 70.000 m³/ng.đêm; nghiên cứu hoàn thiện phương án đầu tư tuyến ống số 3 Thanh Hóa - Sầm Sơn theo trục đại lộ Võ Nguyên Giáp ...; khi hoàn thành sẽ tăng thêm đáng kể năng lực cấp nước trên địa bàn, đáp ứng cơ bản nhu cầu dùng nước của khách hàng trong phạm vi quản lý của Công ty.

Ưu tiên đầu tư, sửa chữa cải tạo các tuyến ống cũ, có chất lượng kém nhằm nâng cao năng lực cấp nước, khắc phục tình trạng yếu và thiếu nước cục bộ tại một số khu vực, đồng thời góp phần giảm tỷ lệ thất thoát chung cho toàn Công ty.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị: VNĐ	
	NĂM 2021	NĂM 2022
1. Tổng giá trị tài sản	709.265.995.213	701.198.109.565
2. Doanh thu thuần	389.045.297.929	410.254.794.235
3. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	47.698.827.953	46.095.672.002
4. Lợi nhuận khác và thu nhập khác	3.362.964.262	7.404.098.818
5. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8,45%	8,66%
6. Tổng Tài sản /doanh thu	1,82 lần	1,71 lần
7. Thuế và các khoản phải nộp	43.209.084.201	50.315.471.525
8. Lợi nhuận trước thuế	51.061.792.215	53.499.770.820
9. Lợi nhuận sau thuế	40.849.433.775	42.723.728.256

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tại ngày 15/05/2017 theo Nghị quyết số 111/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên, và tại ngày 29/5/2017 theo giấy đăng ký doanh nghiệp, tổng số vốn cổ phần là: 32.995.411 cổ phần;

- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông;

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là: 31.040.411 cổ phần;

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là: 1.955.000 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông Nhà nước: Gồm có 03 thành viên HĐQT của Công ty làm Đại diện.

- Cổ đông lớn: 01 người

- Cổ đông nhỏ là CBCNV của Công ty: 669 người

- Cổ đông khác: 01 người

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Tại thời điểm 31/12/2022 vốn điều lệ của Công ty là: 329.954.110.000 đồng, tương đương số cổ phần là: 32.995.411 cổ phần.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

đ) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất

TT	Nguyên vật liệu	ĐVT	Khối lượng
	Nước thô	1000M3	23.384,377
	Phèn	Tấn	349,54
	PAC	Tấn	211,315
	Clo	Tấn	62,65

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

TT	Nguyên vật liệu	ĐVT	Khối lượng
	Điện	KW	11.717.868

6.3. Tiêu thụ nước:

- Cho các hoạt động sản xuất của doanh nghiệp: Nước mặt và nước ngầm.
- Phục vụ CBCNV: Nước sạch do Công ty trực tiếp sản xuất.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động tính đến ngày 31/12/2022 là 857 người; mức thu nhập bình quân của người lao động là 10.840.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động:

- Chi trả các khoản độc hại, phụ cấp cho người lao động đầy đủ theo quy định;
- Trang cấp bảo hộ lao động và các thiết bị làm việc cho người lao động đầy đủ;
- Hàng năm công ty tổ chức và thực hiện tốt công tác khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho một người lao động là 20 giờ/người/năm

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp. Công ty đã tổ chức triển khai thông qua các các hoạt động như, Hội thi tay nghề, hội thi các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, mở các lớp tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm ở các đơn vị bạn.v.v.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Hàng năm công ty phối hợp với công đoàn thăm hỏi và hỗ trợ cho các đồng bào vùng sâu, vùng xa, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các vùng bị thiên tai hỏa hoạn, quỹ phòng chống covid-19.... số tiền là 681 triệu đồng năm.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong hoạt động sản xuất phục vụ cấp nước: Đảm bảo tiêu chuẩn quy định, đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng trên các địa bàn hoạt động, với chất lượng đảm bảo theo quy định của Bộ Y tế. Sản lượng nước sản xuất vượt 3,1%, kế hoạch;

tỷ lệ thất thoát, thất thu nước giảm 1,3% so với cùng kỳ năm 2021 xuống còn 17,5% trong năm 2022; chất lượng dịch vụ được nâng cao trên tất cả các tiêu chí về áp lực, lưu lượng, chất lượng nước thành phẩm, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ; Sản lượng nước hàng hóa của công ty đạt 37.424.900 m³ bằng 103,1% kế hoạch. Doanh thu cấp nước đạt 388,848 tỷ đồng bằng 104,43% kế hoạch. Cùng với việc nâng cao chất lượng dịch vụ, Công ty đã phối hợp tốt với các cấp chính quyền trong việc huy động vốn đầu tư để phát triển mạng lưới cấp nước cho một số khu vực ngoại thành, ngoại thị, các khu vực khó khăn về nguồn nước và đã phát triển thêm được 14.364 hộ khách hàng mới trong năm 2022, đưa số lượng khách hàng sử dụng nước của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2022 là trên 220 ngàn hộ.

- *Trong hoạt động xây lắp, tư vấn và hoạt động khác:* Hoạt động xây lắp, tư vấn mặc dù gặp nhiều khó khăn; tuy nhiên, bằng sự nỗ lực cố gắng của Chi nhánh Xây Lắp và các đơn vị trực thuộc, hoạt động xây lắp, tư vấn đạt kết quả khả quan, sản lượng chuyển tiếp sang năm 2023 với giá trị lớn. Doanh thu xây lắp, tư vấn & hoạt động khác thực hiện trong kỳ đạt 21,407 tỷ đồng bằng 161,26% kế hoạch.

- *Hiệu quả hoạt động:* Tổng doanh thu thuần đạt 410,255 tỷ đồng bằng 106,38% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt gần 53,5 tỷ đồng, bằng 132,09% kế hoạch. Như vậy, mặc dù hoạt động xây lắp, tư vấn không thuận lợi, nhưng với nỗ lực tiết giảm chi phí, hiệu quả hoạt động SXKD thời cổ phần của công ty tương đối tích cực đáng ghi nhận.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản thời điểm cuối kỳ (31/12/2022) là 701.198.109.565 đồng; trong đó, Tài sản ngắn hạn là 110.114.752.430 đồng, Tài sản dài hạn là 591.083.357.135 đồng.

- Tổng tài sản cuối kỳ giảm 8.067.885.648 đồng, giảm 1,14 % so với đầu kỳ.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tổng nợ phải trả thời điểm cuối kỳ (31/12/2022) là 306.946.936.517 đồng; trong đó, Nợ ngắn hạn là 135.549.674.043 đồng, Nợ dài hạn là 171.367.262.474 đồng.

- Tổng nợ phải trả cuối kỳ giảm 16.069.595.195 đồng, giảm 4,97% so với đầu kỳ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Thực hiện Quyết định số: 177/QĐ-UBND ngày 16/1/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp và thương mại tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch phát triển trong tương lai của công ty như sau:

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống ống dẫn, ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh.

- Thực hiện kế hoạch chống thất thoát theo vùng, tuyến ống, phân đầu giảm tỷ lệ thất thoát năm 2023 xuống 17,36%. Ưu tiên các dự án chống thất thoát thất thu nước sạch nhằm nâng cao năng lực vận hành hệ thống cấp nước.

- Thực hiện xã hội hoá trong đầu tư, trong hoạt động cấp nước, thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước để đầu tư mới nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước; nâng độ phủ cấp nước đô thị đạt tỷ lệ 100%.

- Nâng cao năng lực, nâng cao công suất cấp nước, chú trọng đến công tác quản lý chất lượng nước sản phẩm nước sạch đạt chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam QCVN 01:2009 của Bộ y tế. Duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008, xây dựng và hoàn thiện các quy chế nội bộ; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đến năm 2030.

- Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ công nhân viên; có chính sách thu hút các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ nghiệp vụ quản lý kinh tế về làm việc tại Công ty.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ - tin học để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, đổi mới phương thức phục vụ - đưa đến khách hàng các dịch vụ - phục vụ tốt nhất, thực hiện chiến lược "Hướng tới khách hàng" để tồn tại và phát triển bền vững.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Thực hiện nghiêm quy phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quy định về chế độ kế toán tài chính doanh nghiệp, nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, quy định về quản lý, bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước.

- Xây dựng hình ảnh Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa là doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt, hướng đến khách hàng, đảm bảo nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp trên tất cả các địa bàn công ty phục vụ cấp nước.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Các chế độ, quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động luôn được đảm bảo; ngoài việc thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo qui định pháp luật, duy trì các chế độ phúc lợi vào các ngày lễ lớn, các chế độ về ăn ca, trang bị cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm thân thể, hỗ trợ CBCNV khi hiếu hỉ.... ; Công ty cũng luôn chú trọng vào việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên. Với mức thu nhập bình quân 10.840.000 đ/người/tháng, đời sống của cán bộ công nhân viên ngày một cải thiện và phát triển. Đời sống tinh thần của cán bộ công nhân viên cũng trở nên phong phú và có ý nghĩa với các hoạt động nghỉ dưỡng, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa, văn nghệ, giao lưu thi đấu bóng chuyền sau giờ làm việc, giao lưu văn nghệ, Tất cả đã tạo nên nét văn hóa

của Công ty, làm cho cán bộ công nhân viên thêm tự hào, có sức khỏe, tinh thần nhiệt huyết, lao động sáng tạo góp phần xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

c) *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của DN đối với cộng đồng địa phương:*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Thực hiện nghiêm quy phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quy định về chế độ kế toán tài chính DN, nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, quy định về quản lý, bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước.

- Xây dựng hình ảnh Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa là doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt, hướng đến khách hàng, đảm bảo nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp trên tất cả các địa bàn công ty phục vụ cấp nước.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Năm 2022 công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành tiếp tục được đổi mới, tạo bầu không khí hào hứng, thi đua sôi nổi trong tất cả các hoạt động sản xuất. Ban Tổng giám đốc luôn thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty, đảm bảo tính dân chủ, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tạo được sự đoàn kết, đồng thuận, nhất trí cao trong nội bộ Công ty.

Đề ra các chủ trương, giải pháp hữu hiệu trong lãnh đạo và chỉ đạo các hoạt động SXKD, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp; hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy, năm 2022 đã thực hiện bổ nhiệm, luân chuyển một số vị trí cán bộ chủ chốt nhằm ổn định và nâng cao hiệu quả trong SXKD, thực hiện giải pháp quản lý chặt chẽ, tiết kiệm tối đa các chi phí sản xuất, đưa ra các giải pháp kịp thời, phù hợp, tháo gỡ khó khăn đảm bảo thu nhập, nâng cao đời sống cho người lao động.

Ban Tổng giám đốc luôn chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành SXKD theo chức năng nhiệm vụ được giao, thường xuyên báo cáo, đề xuất Hội đồng quản trị các vấn đề, nội dung công việc liên quan đến lợi ích và chiến lược phát triển của Công ty để kịp thời đưa ra những Nghị quyết, phù hợp với định hướng phát triển bền vững.

Bằng sự chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của Ban điều hành về việc thực hiện nghiêm ngặt chế độ quản lý, vận hành, sửa chữa, cải tiến thiết bị, thực hiện pha trộn hóa chất ở chế độ tối ưu nhất, do đó đã tiết kiệm đáng kể chi phí trong sử dụng điện năng và hóa chất xử lý nước, cụ thể tại ba nhà máy lớn Mật Sơn, Hàm Rồng và Quảng Thịnh.

Thường xuyên phối hợp với các tổ chức Đảng, Đoàn thể khác trong Công ty để nâng cao hiệu quả trong điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần tạo nên sức mạnh tập thể, tạo khí thế trong lao động sản xuất, tạo môi trường tốt để CBCNV có sự cống hiến, toàn tâm toàn ý để xây dựng và phát triển Công ty.

Phối hợp chặt chẽ có hiệu quả các hoạt động giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát Công ty, tuân thủ đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Kế hoạch định hướng của HĐQT

3.1. Hoạt động SXKD:

- Độ bao phủ dịch vụ cấp nước: Thành phố Thanh Hóa 97% trở lên; TP Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn 93% trở lên ; Các khu vực khác từ 75 - 92% trở lên. Tập trung thực hiện chương trình cấp nước an toàn, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng nước của tất cả khách hàng trên địa bàn quản lý.

- Tập trung đầu tư nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước, tiếp tục triển khai chương trình giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước theo chiều sâu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Thực hiện có hiệu quả phương án vốn vay thương mại để triển khai các dự án đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước, dự án sửa chữa cải tạo nâng cấp.

- Thực hiện tốt các giải pháp quản lý mạng lưới cấp nước và chăm sóc khách hàng ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ; quản lý hiệu quả các chỉ tiêu kinh doanh nước sạch góp phần nâng cao doanh thu tiền nước nói riêng và hiệu quả KD nói chung.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra của HĐQT; soát xét, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các qui chế nội bộ để các qui chế này thực sự là các công cụ quản lý hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Chú trọng nâng cao năng suất lao động, đào tạo lực lượng lao động tâm huyết, giỏi chuyên môn và thân thiện với khách hàng; nâng cao mức ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu, chất lượng phục vụ khách hàng nói riêng và công tác quản lý nói chung. Xây dựng hình ảnh Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa là doanh nghiệp cấp nước thân thiện, chuyên nghiệp và hiện đại hơn nữa.

3.2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2022 và định hướng chiến lược phát triển Công ty HĐQT xác định mục tiêu nhiệm vụ năm 2023 như sau:

a) *Nâng cao hiệu quả SXKD*, đảm bảo tính hiệu quả và phát triển bền vững với 6 mục tiêu chính: Phần đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2023; hạ tỷ lệ thất thoát thất thu nước xuống mức 17,36%; giữ tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm từ 3,5-4% về doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân người lao động; mở rộng phát triển dịch vụ về vùng nông thôn; từng bước tự động hóa điều hành hệ thống cấp nước; tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ;

b) Các chỉ tiêu chính:

- Nước hàng hóa:	38.943.558m ³
- Tỷ lệ thất thoát, thất thu:	17,36%
- Phát triển khách hàng:	10.221 hộ
- Tổng doanh thu:	415.228 triệu đồng
- Nộp ngân sách:	40.116 triệu đồng
- Lợi nhuận:	40.500 triệu đồng
- Thu nhập bình quân:	10.045.000 đ/người/tháng

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị, gồm có 5 người:

- Ông: Nguyễn Huy Nam - Chủ tịch HĐQT, nắm giữ 8.505.310 cổ phần = 25,78% ; tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Ông Nguyễn Hùng Phương - Phó Chủ tịch HĐQT, nắm giữ 6.883.500 cổ phần = 20,86%, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Ông: Nguyễn Ngọc Cần - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc nắm giữ 8.941.812 cổ phần = 27,10% ; tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

- Ông: Lê Sỹ Len - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, nắm giữ 3.816.749 cổ phần = 11,56 %; tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Ông Lê Văn Quý - Thành viên HĐQT. Trưởng phòng TCCB, nắm giữ 7.400 cổ phần = 0,022%, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

b) Các tiểu ban Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Ngay sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp để đánh giá kết quả cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông đồng thời ra Nghị quyết về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều phiên họp thường kỳ và đột xuất theo các hình thức phù hợp để ban hành các Nghị quyết, Quyết định cần thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các Nghị quyết, Quyết định quan trọng được thông qua gồm:

TT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	02/QĐ-HĐQT	19/01/2022	Quyết định phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2022
2	03/QĐ-HĐQT	08/02/2022	Quyết định thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
3	04/QĐ-HĐQT	10/02/2022	Quyết định ban hành Quy chế quản lý kỹ thuật
4	05/QĐ-HĐQT	10/02/2022	Quyết định ban hành Quy chế quản lý Nợ
5	06/QĐ-HĐQT	10/02/2022	Quyết định ban hành Quy chế quản lý Quản lý Tài chính
6	07/QĐ- HĐQT	10/02/2022	Quyết định ban hành Quy chế quản lý đồng hồ đo nước lạnh
7	08/QĐ- HĐQT	10/02/2022	Quyết định ban hành Quy chế phòng chống thất thoát, thất thu nước
8	09/QĐ-HĐQT	16/02/2022	Quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động năm 2022
9	10/QĐ-HĐQT	25/02/2022	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2021

10	11/QĐ-HĐQT	25/02/2022	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách năm 2021
11	12/QĐ-HĐQT	28/02/2022	Quyết định thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021
12	13/QĐ-HĐQT	24/3/2022	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2022
13	14/QĐ-HĐQT	24/3/2022	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách năm 2022
14	15/QĐ-HĐQT	28/3/2022	Quyết định phê duyệt Dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000m ³ /ngđ lên 70.000m ³ /ngđ
15	17/QĐ-HĐQT	28/4/2022	Quyết định gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
16	18/NQ-HĐQT	28/4/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
17	19/QĐ-HĐQT	28/4/2022	Quyết định ban hành Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa
18	20/QĐ-HĐQT	19/5/2022	Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
19	21/TTr-HĐQT	19/5/2022	Tờ trình phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021, dự kiến tỉ lệ cổ tức năm 2022
20	22/TTr-HĐQT	19/5/2022	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021
21	23/TTr-HĐQT	19/5/2022	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022
22	24/TTr-HĐQT	19/5/2022	Tờ trình thông qua tiền lương, tiền thưởng, thù lao của HĐQT, BKS
23	25/QĐ-HĐQT	01/6/2022	Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
24	26/QĐ-HĐQT	01/6/2022	Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
25	26A/QĐ-HĐQT	03/6/2022	Quyết định thành lập Hội đồng nâng lương, nâng bậc Công ty
26	27/QĐ-HĐQT	03/6/2022	Quyết định ban hành Quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
27	27A/QĐ-HĐQT	03/6/2022	Quyết định thành lập Ban chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự.
28	28/BC-HĐQT	07/6/2022	Báo cáo của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

29	29/NQ-HĐQT	24/6/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
30	30/BC-HĐQT	28/6/2022	Báo cáo kết quả Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
31	31/NQ-HĐQT	04/7/2022	Nghị quyết chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền
32	33/QĐ-HĐQT	08/7/2022	Quyết định thưởng hoàn thành vượt mức 6 tháng đầu năm 2022
33	34/QĐ-HĐQT	12/7/2022	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế dự án Cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất Nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000 m ³ /ngđêm lên 70.000 m ³ /ngđêm
34	35/QĐ-HĐQT	15/7/2022	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu số 2, lập hồ sơ HSMT và đánh giá HSDT các gói thầu tư vấn thiết kế bản vẽ thi công xây lắp, thiết bị và tư vấn giám sát
35	36/QĐ-HĐQT	28/7/2022	Quyết định thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
36	37/QĐ-HĐQT	28/7/2022	Quyết định điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022
37	38/QĐ-HĐQT	23/8/2022	Quyết định phê duyệt Hồ sơ mời thầu, gói thầu số 3 “ TVTK BVTC dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất nhà máy nước Mật Sơn.
38	39/QĐ-HĐQT	08/9/2022	Quyết định thành lập Hội đồng chống thất thoát thất thu Công ty
39	40/QĐ-HĐQT	08/9/2022	Quyết định kiện toàn Hội đồng KHKT Công ty
40	41/QĐ-HĐQT	08/9/2022	Quyết định kiện toàn Hội đồng kỷ luật Công ty
41	42/QĐ-HĐQT	08/9/2022	Quyết định kiện toàn Hội đồng TĐKT Công ty
42	43/QĐ-HĐQT	10/10/2022	Quyết định phê duyệt nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, gói thầu số 3” Tư vấn thiết kế BVTC dự án Cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất Nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000 m ³ /ngđêm lên 70.000 m ³ /ngđêm
43	44/QĐ-HĐQT	08/11/2022	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu số 3” Tư vấn thiết kế BVTC thuộc dự án Cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất Nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000 m ³ /ngđêm lên 70.000 m ³ /ngđêm
44	45/QĐ-HĐQT	24/11/2022	Quyết định kiện toàn ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn và phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất
45	46/QĐ-HĐQT	02/12/2022	Quyết định thành lập Hội đồng kiểm kê tài sản ngày 01/01/2023
46	47/ HĐQT-CN	20/12/2022	Lấy ý kiến thành viên HĐQT phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2023

- Các Nghị quyết được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, các Quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành Nghị quyết và giao cho các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện.

- Các Nghị quyết HĐQT đã ban hành tập trung vào việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính công ty, điều chỉnh kịp thời danh mục các dự án xây dựng cơ bản về phát triển, sửa chữa cải tạo mạng lưới cấp nước cho phù hợp với tình hình thực tế, thông qua các vấn đề về tiền lương người lao động gắn với yêu cầu nâng cao năng suất lao động.

d) Hoạt động của các Thành viên HĐQT:

- Tất cả các thành viên tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến xác thực và đồng thuận cao theo thẩm quyền và yêu cầu làm việc của HĐQT về định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh để phát triển công ty.

- Hoạt động của các thành viên HĐQT Công ty đều theo đúng Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết đã được ban hành. Hoạt động của Hội đồng quản trị độc lập;

- Việc Công bố thông tin theo quy định cũng đã được Chủ tịch HĐQT đôn đốc, nhắc nhở và kiểm tra thường xuyên, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đạo tạo về quản trị công ty: Không

Theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2022 (bao gồm cả báo cáo soát xét Báo cáo Tài chính giữa niên độ) là Công ty TNHH kiểm toán quốc tế. Hiện Báo cáo đã được kiểm toán xong và đã gửi cho các cơ quan chức năng.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Thành viên Ban kiểm soát của công ty gồm có: 03 người

- Bà: Lê Thị Hà - Trưởng Ban, nắm giữ 7.700 cổ phần = 0,023% , tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

- Bà Trịnh Thị Huyền - Thành viên , nắm giữ 6.200 cổ phần = 0,018%, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

- Ông: Nguyễn Công Khanh - Thành viên, không nắm giữ cổ phần = 0,00%, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa, tổ chức ngày 29/6/2020 bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 03 thành viên. Ban kiểm soát đã bầu Trưởng Ban Kiểm soát và phân công nhiệm vụ, như sau:

- Bà Lê Thị Hà
- Bà Trịnh Thị Huyền
- Ông Nguyễn Công Khanh
- Trưởng Ban
- Thành viên
- Thành viên.

Trưởng Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, chịu trách nhiệm chính trong vấn đề kiểm tra, giám sát; các thành viên còn lại làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm trực tiếp trong phạm vi nhiệm vụ được phân công.

Ban Kiểm soát đã Xây dựng Kế hoạch công tác năm 2022 và triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch đề ra. Định kỳ, hàng quý Ban Kiểm soát tổ chức các cuộc họp để báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, lấy ý kiến thông qua kết quả kiểm tra, giám sát, đồng thời tiếp tục triển khai nhiệm vụ quý tới.

Thực hiện chức năng giám sát, Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng Giám đốc Công ty chủ trì và một số cuộc họp của Hội đồng quản trị và của Công ty để theo dõi, nắm bắt việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định, Biên bản họp của Hội đồng quản trị; các Báo cáo của Tổng Giám đốc và tài liệu Công ty phát hành đều được gửi đến cho Ban Kiểm soát đầy đủ, cùng thời điểm, theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Các cán bộ quản lý Công ty luôn tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát được tiếp cận hồ sơ, tài liệu và tôn trọng quyền kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của Ban Kiểm soát.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát không gây cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên trong Ban luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty.

Năm 2022, Ban Kiểm soát không nhận được một yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

a) Lương, thưởng, thù lao các lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

- **Chủ tịch HĐQT:**
- + Tiền lương: 514.080.000 đồng
- **Phó chủ tịch HĐQT:**
- + Thù lao: 36.000.000 đồng
- **Tổng Giám đốc, TV HĐQT**
- + Tiền lương: 499.800.000 đồng
- + Thù lao: 36.000.000 đồng
- **Phó Tổng Giám đốc, TV HĐQT:**